TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN HẢI** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 6 - 2023.
V/v tranh chấp xin ly hôn và nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIÊN HẢI, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hường

2. Ông Huỳnh Quốc Việt

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Thanh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa**:* Không tham gia.

Ngày 14 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 06/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023, về việc "*Tranh chấp xin ly hôn và nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 11 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 17/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1982 *(Có mặt)*

Địa chỉ: ấp TT, xã LS, huyện KH, tỉnh KG.

2. Bị đơn: Bà Giãng Kim L, sinh năm 1986 *(Vắng mặt)*

Địa chỉ: ấp TT, xã LS, huyện KH, tỉnh KG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 13/02/2023 nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Tr trình bày: Sau thời gian tìm hiểu và yêu thương nhau, ông Tr và bà L tự nguyện về chung sống vợ chồng, hai bên có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lại Sơn ngày 09/01/2007. Thời gian đầu chung sống

hạnh phúc nhưng thời gian sau giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra nhiều mâu thuẫn, tính tình không còn phù hợp, ông Tr và bà L đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay ông Tr xin được ly hôn với bà L.

Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Tr và bà L có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Nguyên, sinh ngày 02/8/2005, giới tính nam. Hiện cháu Nguyên do ông Tr trực tiếp nuôi dưỡng, ông Tr có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu bà L cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết đã nhiều lần tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn bà Giãng Kim L nhưng bà L đều vắng mặt.

Tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn ông Nguyễn Ngọc Tr khởi kiện tranh chấp xin ly hôn, nuôi con với bà Giãng Kim L nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiên Hải.

- Về sự vắng mặt của đương sự:

Bị đơn bà Giãng Kim L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

[2] Nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc Tr xin được ly hôn với bà Giãng Kim L là có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ giữa ông Tr và bà L đã có nhiều mâu thuẫn trong nhiều năm và đã ly thân từ nhiều năm nay, hai bên không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Từ đó nhận thấy tình trạng hôn nhân trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Từ những cơ sở nhận định trên, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc Tr được ly hôn với bà Giãng Kim L.

[2.2] Về con chung: Trong thời gian chung sống ông Tr và bà L có 01 con chung tên: Nguyễn Ngọc Nguyên, sinh ngày 02/8/2005. Ông Tr có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên đến tuổi trưởng thành, Hội đồng xét xử nhận thấy yêu cầu này là có cơ sở bởi lẽ hiện nay ông Tr đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyên từ năm 2018 đến nay nên việc tiếp tục giao cháu Nguyên cho ông Tr chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho cháu. Ông Tr không yêu cầu bà L cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

[3] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải chịu án phí sơ thẩm xin ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho ông Nguyễn Ngọc Tr được ly hôn với bà Giãng Kim L.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Nguyên, sinh ngày 02/8/2005, cho ông Tr tiếp tục nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi, bà L không phải cấp dưỡng chi phí nuôi con chung.

3. Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Ngọc Tr phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án

phí đã nộp theo biên lai thu số 0007094 ngày 14/02/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiên Hải, tỉnh Kiên Giang. Như vậy ông Tr đã nộp xong.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Kiên Hải;
- Chi cục THADS huyện Kiên Hải;
- UBND xã Lại Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Văn Tịnh